TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bán án: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 7 năm 2021
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Lại Phương Thúy

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:* Ông Ngô Trường Út - kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2021/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999 (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Phi C, sinh năm 1998 (có mặt).

Đều cư trú: Thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2021 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Trần Phi C kết hôn ngày 13/9/2018, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại UBND xã L. Sau khi cưới, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh C. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị có thấy tin nhắn tình cảm giữa hai người, mặt khác chị và anh C bất đồng quan điểm sống, anh C có đánh đập chị khi vợ chồng cãi nhau. Chị và anh C ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Trần Thảo L, sinh ngày 04/4/2019, hiện cháu L đang ở với anh C. Ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty BH Flex thu nhập khoảng 10.000.000đ/ tháng. Ngoài ra hiện nay chị đang mang thai được 07 tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Phi C trình bày: Anh xác định thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, thời gian ly thân như chị T trình bày là đúng. Vợ chồng anh chung sống đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị T ghen tuông vô cớ đối với anh. Chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 3/2021, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T có đơn xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Trần Thảo L, sinh ngày 04/4/2019, hiện cháu L đang ở với anh. Ly hôn anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh làm lái xe tự do (xe của gia đình anh) thu nhập khoảng 15.000.000đ/ tháng.

Qua xác minh tại UBND xã L: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Phi C kết hôn ngày 13/9/2018 tại UBND L. Sau khi cưới chị T về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh C ngay. Quá trình anh chị chung sống địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn, anh chị cũng không làm đơn hoặc báo chính quyền địa phương để hòa giải. Địa phương chỉ biết chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 3/2021 cho đến nay. Về con chung: anh chị có 01 con chung là Trần Thảo L, sinh ngày 04/4/2019 hiện đang ở với anh C. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh C, quan điểm địa phương giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản, công nợ địa phương không biết anh chị có gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Trần Phi C được ly hôn.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thảo L, sinh ngày 04/4/2019. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Phi C là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống mâu thuẫn, theo chị T nguyên nhân do anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mặt khác anh chị bất đồng quan điểm sống, anh C đánh đập chị khi vợ chồng cãi nhau. Theo anh C nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, chị T ghen vô cớ với anh dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn anh C đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T xin ly hôn anh C là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2]Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Thảo L, sinh ngày 04/4/2019. Ly hôn chị T, anh C đều xin nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện cháu L còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chưa thành niên và người phụ nữ sau khi ly hôn. Nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Việc chị T xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên chấp nhận. Do vậy căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân gia đình giao chị T trực tiếp nuôi cháu L, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị T, anh C không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án và

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị T và anh Trần Phi C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thảo L, sinh ngày 04/4/2019, hiện cháu L đang ở cùng anh C. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh C có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001780 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Liên Hòa;
- Lưu.